

Số: 20/TB-THTA

Long Biên, ngày...1...tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai bảng lương tháng 3/2022.

- Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

1. Thành phần thực hiện niêm yết công khai:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| • Bà Nguyễn Thị Thúy Vân | Hiệu trưởng (Chủ trì) |
| • Ông Ngô Xuân Trục | Phó Hiệu trưởng |
| • Bà Nguyễn Thị Hiền | CTCD |
| • Bà Lê Thị Thu Hồng | Trưởng Ban TTND |
| • Ông Nguyễn Minh Phương | Tổ trưởng tổ Bảo vệ |
| • Bà Lê Thị Thu | Tổ trưởng chuyên môn |
| • Bà Tạ Thị Hồng Nhung | Tổ trưởng tổ chuyên môn số 1 |
| • Bà Nguyễn Phương Thủy | Tổ trưởng tổ chuyên môn số 2 |
| • Bà Nguyễn Khánh Hòa | Tổ trưởng tổ chuyên môn số 3 |
| • Bà Trịnh Hồng Cẩm | Tổ trưởng tổ chuyên môn số 4 |
| • Bà Nguyễn Hồng Nhung | Tổ trưởng tổ chuyên môn số 5 |
| • Nguyễn Thị Nguyệt | Kế toán (Thư ký) |

2. Nội dung công khai: Công khai bảng lương tháng 3/2022.

3. Hình thức niêm yết: Thông báo trước Hội đồng trường và thông báo tới toàn thể CBGVNV nhà trường (Qua phòng họp trực tuyến Room).

4. Địa điểm niêm yết: Niêm yết tại góc công khai phòng Hội đồng, tại bảng công khai tuyên truyền (Sân trường) và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường:
<https://ththanham.longbien.edu.vn>

5. Thời gian niêm yết: Từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 đến hết ngày 09 tháng 3 năm 2022.

6. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai nếu có thắc mắc

liên hệ trực tiếp qua SĐT 0979 370 567 (Đ/c Vân – Hiệu trưởng) hoặc gửi thư về
hòm thư điện tử: clthanham@longbien.edu.vn.

Nơi nhận:

- Ban công khai
- CBGVNV
- Lưu;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thúy Vân

TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AM

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG THÁNG 3/2022

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Ghi chú
		Tài khoản	Tên ngân hàng		
1	2	3		4	12
	Tổng số			241 047 740	
1	Nguyễn Thị Thúy Vân	15110000039059	NH TMCP ĐT&PT VN	13 249 463	
2	Ngô Xuân Trục	15910000303051	NH TMCP ĐT&PT VN	13 129 213	
3	Nguyễn Thị Nguyệt	15910000004293	NH TMCP ĐT&PT VN	3 429 533	
4	Lê Thị Hương	15910000303574	NH TMCP ĐT&PT VN	6 065 274	
5	Nguyễn Khánh Hòa	15910000303990	NH TMCP ĐT&PT VN	6 661 274	
6	Nguyễn Thị Xuân	15910000302951	NH TMCP ĐT&PT VN	11 945 359	
7	Trịnh Hồng Cẩm	15910000304045	NH TMCP ĐT&PT VN	12 465 304	
8	Đỗ Trọng Xuân	15910000303042	NH TMCP ĐT&PT VN	5 218 212	
9	Nguyễn Thị Thu Vân	15910000304027	NH TMCP ĐT&PT VN	5 335 917	
10	Lương Thị Trà Giang	15910000303732	NH TMCP ĐT&PT VN	5 559 417	
11	Lê Thị Thu	15910000303884	NH TMCP ĐT&PT VN	5 633 917	
12	Nguyễn Thị Hằng	15910000303866	NH TMCP ĐT&PT VN	5 484 917	
13	Nguyễn Thị Hải	15910000303291	NH TMCP ĐT&PT VN	5 299 644	
14	Hoàng Thị Quỳnh Nga	15910000304036	NH TMCP ĐT&PT VN	1 418 480	
15	Dương Thị Phương Anh	15910000303130	NH TMCP ĐT&PT VN	1 282 890	
16	Tạ Thị Hồng Nhung	15910005280991	NH TMCP ĐT&PT VN	5 895 644	
17	Lê Thị Thu Hồng	15910000303307	NH TMCP ĐT&PT VN	4 929 363	
18	Nguyễn Hồng Nhung	15910000303875	NH TMCP ĐT&PT VN	4 929 363	
19	Nguyễn Thị Minh Nga	15910000303556	NH TMCP ĐT&PT VN	4 929 363	
20	Lê Thị Phương Thúy	15910000303316	NH TMCP ĐT&PT VN	1 256 815	
21	Lê Thị Yến	15910000303097	NH TMCP ĐT&PT VN	4 929 363	

22	Trần Ánh Tuyết	15910000292326	NH TMCP ĐT&PT VN	4 563 423	
23	Nguyễn Thị Hiền	15910000303741	NH TMCP ĐT&PT VN	3 845 243	
24	Nguyễn Phương Thủy	15910000303033	NH TMCP ĐT&PT VN	4 417 403	
25	Nguyễn Thị Thanh Trà	15910000303088	NH TMCP ĐT&PT VN	4 143 690	
26	Nguyễn Thị Bích Ngọc	15910000303060	NH TMCP ĐT&PT VN	3 821 403	
27	Lương Thị Ngọc Ánh	15910000303246	NH TMCP ĐT&PT VN	4 119 403	
28	Nguyễn Thị Thanh Chung	15910000304063	NH TMCP ĐT&PT VN	3 748 393	
29	Ngô Việt Anh	15910000303255	NH TMCP ĐT&PT VN	3 450 393	
30	Nguyễn Văn Anh	15910000303282	NH TMCP ĐT&PT VN	3 987 695	
31	Nguyễn Thị Phương Anh	15910000304683	NH TMCP ĐT&PT VN	1 220 310	
32	Nguyễn Thị Hồng Trang	15910000303848	NH TMCP ĐT&PT VN	3 689 694	
33	Bùi Thị Loan	15110000516163	NH TMCP ĐT&PT VN	3 450 393	
34	Hoàng Thị Thúy Linh	15910000303103	NH TMCP ĐT&PT VN	3 955 900	
35	Trương Phúc Tân	15010000864865	NH TMCP ĐT&PT VN	3 955 900	
36	Nguyễn Minh Phương	15910000303121	NH TMCP ĐT&PT VN	3 955 900	
37	Uông Thị Việt Dung	15910000303079	NH TMCP ĐT&PT VN	3 955 900	
38	Nguyễn Thị Hải Vân	15910000303565	NH TMCP ĐT&PT VN	4 232 813	
39	Nguyễn Văn Huỳnh	15910000305039	NH TMCP ĐT&PT VN	4 420 000	
40	Nguyễn Mạnh Hưng	15910000334909	NH TMCP ĐT&PT VN	4 420 000	
41	Phan Thị Hồng Nhung	15910000331441	NH TMCP ĐT&PT VN	3 757 000	
42	Nguyễn Thị Trà My	15910000303680	NH TMCP ĐT&PT VN	3 215 992	
43	Lê Quỳnh Trang	15910000303547	NH TMCP ĐT&PT VN	4 729 400	
44	Hoàng Thị Trà My	15910000303699	NH TMCP ĐT&PT VN	3 215 992	
45	Nguyễn Thị Thanh Huyền	15910000303714	NH TMCP ĐT&PT VN	4 729 400	
46	Nguyễn Thu Trà	15910000303158	NH TMCP ĐT&PT VN	3 215 992	
47	Nguyễn Thị Thu Thảo	15910000304674	NH TMCP ĐT&PT VN	3 215 992	
48	Vũ Thu Nga	15910000303954	NH TMCP ĐT&PT VN		

49	Nguyễn Thị Như Mỹ	15910000303273	NH TMCP ĐT&PT VN	4 729 400	
50	Trần Thị Mỹ Lên	15910000303857	NH TMCP ĐT&PT VN	2 100 000	
51	Nguyễn Thị Ngọc Khuê	15910000303796	NH TMCP ĐT&PT VN	2 520 000	
52	Nguyễn Ngọc Huyền	15910000303787	NH TMCP ĐT&PT VN	3 215 992	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng chẵn./.

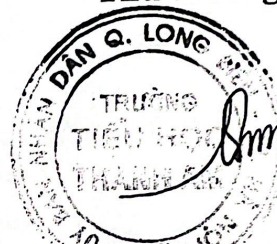
Ngày 01 tháng 3 năm 2022

Người lập



Nguyễn Thị Nguyệt

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thúy Vân